| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **259**/2022/HSST
Ngày 06/9/2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

***- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Duy Chinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Lành.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Ma Thị Huyền Nhung, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2022, tại Hội trường UBND phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 244/2022/HSST ngày 08/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2022/QĐXXST-HS ngày 22/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NVT**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Ngày, tháng, năm sinh: 07/9/1971 tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn H (Đã chết); Họ và tên mẹ: Ma Thị N (Đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1973, có 03 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2022 đến nay).

*(Có mặt tại phiên tòa).*

**Người chứng kiến**: Ông HVD, sinh năm 1962, trú tại Tổ 18, phường HT, thành phố Thái Nguyên. *(Vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 28/5/2022, tại khu vực chùa P thuộc tổ 10, phường HT, thành phố Thái Nguyên, tổ công tác của Công an phường HT phát hiện 01 người nam giới có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy. Tổ công tác áp sát yêu cầu kiểm tra thì người nam giới khai họ tên là NVT và tự giác lấy trong lòng bàn tay phải giao nộp cho tổ công tác 02 gói giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa chất bột màu trắng. T khai chất bột màu trắng có trong 02 gói giấy bạc là ma túy loại Heroine, T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định .

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng 0,125 gam và lấy toàn bộ niêm phong vào bì ký hiệu T gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 751 ngày 05/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,125 gam.

Tại Cơ quan điều tra, NVT khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28/5/2022, T đi bộ từ đường tròn thành phố Thái Nguyên đến khu vực cầu G thuộc phường Đ, thành phố Thái Nguyên, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến nơi T gặp và mua của một người nam giới không quen biết 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi tìm nơi sử dụng, khi T đi đến khu vực chùa Phù Liễn thuộc tổ 10, phường HT, thành phố Thái Nguyên thì bị tổ công tác của Công an phường HT phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận tội của NVT phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án .

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong kí hiệu T bên trong chứa ma túy; 01 bì niêm phong ký hiệu L bên trong có vỏ bao thu giữ ban đầu. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 256/CT-VKSNDTPTN ngày 08/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố NVT về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo NVT phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy. Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề xuất xử phạt NVT mức án từ 15 đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc kiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 28/5/2022, tại khu vực chùa P thuộc tổ 10, phường HT, thành phố Thái Nguyên, NVT đang có hành vi tàng trữ 0,125 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường HT, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy là 0,125 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

**Nội dung điều luật như sau:**

"***1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:***

***...***

***c, Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*** "

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác..

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội thì bị cáo người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự và là người dân lao động thuần túy nhưng không biết phát huy bản chất của người lao động lại nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào..

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù là phù hợp.

[6] Vật chứng của vụ án: + Cần tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong kí hiệu T bên trong chứa ma Túy; 01 bì niêm phong ký hiệu L bên trong có vỏ bao thu giữ ban đầu.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy NVT khai mua của người nam giới không rõ lai lịch địa chỉ ở khu vực phường Đ, thành phố Thái Nguyên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có căn cứ điều tra làm rõ xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

***Bởi các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố**:

1. Bị cáo **NVT** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: NVT **15** *(mười lăm)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. + Tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong theo đúng quy định kí hiệu T, hoàn trả 0,112g mẫu T còn lại sau giám định, mặt sau phong bì có 03 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên có chữ ký của Trần Đức T. - 01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu L, mặt sau phong bì có 03 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên có chữ ký của Thái Thị Hải Y, Bùi Tuấn A, HVD, NVT, Vũ Quang H, Dương Ngọc K.

*Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng số 292 ngày 15/8/2022.*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo NVT phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh TN;*
- *VKSND tỉnh TN;*
- *VKSND thành phố TN;*
- *Công an thành phố TN;*
- *Chi cục THADSTPTN;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;*
- *Bị cáo.*
- *Lưu HS; lưu BP*.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Duy Chinh**